

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2024.

V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thu Hà.

2. Bà Phạm Thị Lan.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung- Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 800/2023/TLST- HN&GD ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST- HN&GD ngày 25/3/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị H**, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: MX, xã NS, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cư trú: Số 223 VKL, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Xuân K** (tên gọi khác Đoàn Văn K), sinh năm 1984.

ĐKHKTT và cư trú: Thôn MX, xã NS, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày được thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa:

Chị và anh Đoàn Xuân K tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm thì hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã NS, thành phố Hải Dương) vào ngày 15/12/2010. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình chồng tại nhà bố mẹ đẻ anh K (thôn MX, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 10/2023 cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Do đó chị đã làm đơn xin ly hôn anh K và được Tòa án thành phố Hải Dương thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án chị rút đơn ly hôn, Tòa án đình chỉ vụ án số 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2023 để cho anh K có cơ hội đoàn tụ nhưng từ khi Tòa án đình chỉ vụ án tình cảm vợ chồng không khắc phục được nay chị đã ra ở riêng nơi khác và vợ chồng vẫn sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Do không khắc phục được tình cảm nên chị đã làm đơn xin ly hôn anh K lần hai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Đoàn Đức V, sinh ngày 15/7/2011 và Đoàn Đức Hn, sinh ngày 18/3/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con Đoàn Đức Hn và đề nghị Tòa giải quyết anh K nuôi dưỡng con Đoàn Đức V. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

Trường hợp anh K có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị không nhất trí.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu nhập của chị: Hiện chị làm nghề bán hàng ăn. Thu nhập hàng tháng khoảng 10.500.000đ/tháng. Nơi ở chị hiện ổn định.

\* Bị đơn anh Đoàn Xuân K vắng mặt nhưng Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và hỗ trợ chị H giao đơn xin ly hôn (tài liệu kèm theo đơn xin ly hôn) Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh K và anh K đã trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai thể hiện: Anh và chị H có được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã NS, thành

phố Hải Dương) vào ngày 15/12/2010. Sau khi tổ chức cưới chị H về sống chung cùng bố mẹ anh tại thôn MX, xã NS. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ đã được hai bên hòa giải nhưng tình cảm không khắc phục được. Chị H nay đã ra ở nơi khác vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023. Chị làm đơn xin ly hôn anh sau đó rút đơn. Từ khi chị H rút đơn vợ chồng vẫn sống ly thân. Nay anh không đồng ý ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh cũng không đưa ra biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Đoàn Đức V, sinh ngày 15/7/2011 và Đoàn Đức Hn, sinh ngày 18/3/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh K và chị H cư trú thể hiện: Anh K, chị H là người cùng xã nhưng khác thôn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ (nay là xã NS, thành phố Hải Dương) năm 2010. Chị H về sống chung cùng gia đình chồng (ông Đoàn Văn C) tại thôn MX, xã NS. Nay chị H không sống chung cùng anh K. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên anh chị không báo chính quyền các đoàn thể để hòa giải mâu thuẫn tình cảm cho chị H, anh K. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh K. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ đơn khởi kiện của chị H để xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

\* Tòa án lấy lời khai của ông Đoàn Văn C là bố đẻ anh K thể hiện: anh K và chị H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã NS, thành phố Hải Dương) vào tháng 12/2010. Ông xác định chị Đoàn Thị H là con dâu ông. Sau kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình ông tại thôn MX, xã NS. Vợ chồng hòa thuận khoảng được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ do hai bên không có tiếng nói chung mâu thuẫn cãi vã nhau. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn PX, xã NS khoảng tháng 10/2023 và chị H không trở về sống chung cùng anh K vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Ông xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn nhỏ. Nay chị H xin ly hôn anh K ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

\* Tòa án lấy lời khai của bà Trần Thị T là mẹ đẻ chị H thể hiện: Chị H và anh K có tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã NS, thành phố Hải Dương) tháng 12/2010, sau ngày kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình anh K. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng

quan điểm sống có xảy ra cãi vã nhau. Bà có sang nhà anh K nói chuyện hòa giải cùng với bố mẹ anh K nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 10/2023 chị H không sống chung cùng gia đình anh K và về gia đình bà ở sau đó ra ở riêng nơi khác từ đó cho đến nay. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó. Nay chị H xin ly hôn anh K, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Anh K vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh K.

**\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định BLTTDS vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, xử chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Đoàn Xuân K (tên gọi khác Đoàn Văn K).

- Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là Đoàn Đức V, sinh ngày 15/7/2011 và Đoàn Đức Hn, sinh ngày 18/3/2014. Giao con chung Đoàn Đức V, sinh ngày 15/7/2011 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Đức Hn, sinh ngày 18/3/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H, anh K hai bên không phải cấp nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đoàn Xuân K (tên gọi khác Đoàn Văn K) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên Tòa án xét xử vắng mặt anh K theo điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Chị Đoàn Thị H xin ly hôn anh Đoàn Xuân K. Anh K có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn MX, xã NS, thành phố Hải Dương. Do vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3] Chị Đoàn Thị H và anh Đoàn Xuân K (tên gọi khác Đoàn Văn K) tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(nay là xã NS, thành phố Hải Dương) vào ngày 15/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình bố mẹ anh K. Vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng 04 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2023 cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Chị H làm đơn xin ly hôn anh K sau đó rút đơn Tòa án đình chỉ vụ án. Chị H lại làm đơn ly hôn anh K tiếp lần 02. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Anh K trình bày: Vợ chồng có thời gian hòa thuận. Vợ chồng đã có mâu thuẫn nhỏ. Chị H không sống chung cùng anh từ tháng 10/2023 vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến tình cảm của nhau. Anh không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp để chị H về đoàn tụ.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú và có ý kiến của gia đình hai bên, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy: Chị H và anh K đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Anh K vắng mặt không có mặt khi Tòa án triệu tập là gây khó khăn cho giải quyết vụ án và không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Do vậy HĐXX xét thấy chị H và anh K tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh K theo Điều 51; Điều 56; 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh K có hai con chung là Đoàn Đức V, sinh ngày 15/7/2011 và Đoàn Đức Hn, sinh ngày 18/3/2014. Chị H, anh K đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con. HĐXX xét thấy chị H có mức thu nhập khoảng 10.500.000đ/tháng, anh K có thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng và có nơi ở ổn định đảm bảo cuộc sống, học tập cho các con, con. Hiện nay con V, con Hn đang ở cùng với anh K, anh K, chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con phù hợp pháp luật nên HĐXX cần giao con chung Đoàn Đức V, sinh ngày 15/7/2011 cho anh K chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Đức Hn, sinh ngày 18/3/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Chị H, anh K hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ trừ tiền tạm ứng án phí chị Hải đã nộp là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia Đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị H xin ly hôn anh Đoàn Xuân K (tên gọi khác Đoàn Văn K).

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Đoàn Xuân K (tên gọi khác Đoàn Văn K).

2. Về con chung xử: Giao cho chị Đoàn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đoàn Đức Hn, sinh ngày 18/3/2014; giao cho anh Đoàn Xuân K (tên gọi khác Đoàn Văn K) chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đoàn Đức V, sinh ngày 15/7/2011, đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H, anh K hai bên không phải cấp nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

***Chị Đoàn Thị H và anh Đoàn Xuân K có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.***

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002768 ngày 22/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H đ-ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh K vắng mặt đ-ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSTPHải D-ơng;

- Các đ-ơng sự;

- UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);

- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D-ơng;

- L-u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hồng**